

Số: /BC-SYT

Đắk Lắk, ngày tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO NHANH

Tình hình phòng, chống dịch COVID-19
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ngày 25/11/2021.
(Từ 17h00 ngày 24/11/2021 đến 17h00 ngày 25/11/2021)

I. THÔNG TIN TÌNH HÌNH DỊCH

1. Tình hình ca mắc mới trong ngày

TT	Địa phương	Ca mới	Tích lũy	Ra viện	DTTS	Tử vong	Nơi phát hiện (trong ngày)			
							Khu phong tỏa	Khu cách ly/CLTN	Cộng đồng	Sàng lọc BV
1	TP.BMT	10	1973	1647	588	14	0	4	4	2
2	H. Lắk	0	210	151	155	0	0	0	0	0
3	H. Krông Bông	1	196	147	87	0	0	0	0	1
4	H. Krông Buk	13	811	652	724	4	1	2	10	0
5	H. Ea H'Leo	13	335	250	102	0	6	4	3	0
6	H. Krông Pắc	5	259	197	78	0	0	2	2	1
7	H. Krông Ana	12	291	174	96	0	10	1	1	0
8	H. Cư M'Gar	26	828	495	406	6	14	6	5	1
9	H. Ea Súp	2	93	38	66	0	0	1	1	0
10	H. M'Đrăk	1	50	38	18	0	0	0	0	1
11	H. Krông Năng	8	319	196	248	1	0	6	2	0
12	H. Ea Kar	5	166	148	70	0	0	4	0	1
13	H. Buôn Đôn	0	131	61	55	0	0	0	0	0
14	H. Cư Kuin	4	500	459	358	3	0	2	0	2
15	TX. Buôn Hồ	49	1104	916	471	12	43	2	4	0
TỔNG		149	7266	5569	3522	40	74	34	32	9

- Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tính đến ngày 25/11/2021 ghi nhận **7.266** trường hợp mắc COVID-19, trong đó có **5.569** trường hợp xuất viện; **40** trường hợp tử vong (02 trường hợp tử vong trong ngày), hiện còn điều trị **1.657** trường hợp.

- Tỷ lệ DTTS mắc COVID-19 trên toàn tỉnh chiếm **48,3%** số ca mắc

- Tỷ lệ mắc/100.000 dân trung bình của toàn tỉnh là **388,7/100.000** dân

- Toàn tỉnh có **5.878** tổ COVID cộng đồng đang hoạt động.

- Chi tiết một số chùm ca bệnh (theo phụ lục 1)

2. Tình hình cách ly, phong tỏa

a) Tình hình cách ly tập trung, cách ly tại nhà:

TT	Địa phương	Số trường hợp cách ly tập trung			Số trường hợp cách ly tại nhà		
		Mới	Tích lũy	Còn cách ly	Mới	Tích lũy	Còn cách ly
1	Tuyên tỉnh	3	4952	173			
2	TP.BMT	3	2504	79	106	27547	2294
3	TX. Buôn Hồ	79	1877	182	43	9956	823
4	H. Ea H'Leo	0	935	69	61	13395	1206
5	H. Krông Năng	-	508	68	-	15623	1014
6	H. Cư M'Gar	18	1047	19	67	21030	701
7	H. M'Đrăk	0	622	36	19	6496	399
8	H. Ea Kar	4	6762	101	80	9627	464
9	H. Krông Pắc	40	772	154	167	23032	1488
10	H. Krông Bông	0	1590	15	39	11807	999
11	H. Krông Ana	1	1775	44	19	12496	333
12	H. Cư Kuin	0	1550	0	16	11481	828
13	H. Lắk	26	1870	46	22	4119	287
14	H. Buôn Đôn	1	685	59	39	6679	684
15	H. Ea Sup	0	1242	407	65	8644	755
16	H. Krông Buk	26	3406	199	25	8696	220
	TỔNG	201	32097	1651	768	190628	12495

b) Khu vực phong tỏa:

- Số khu vực phong tỏa: 272 khu vực; đã giải tỏa: 228 khu vực
- Còn lại: 44 khu vực đang phong tỏa.

(Cập nhật chi tiết tại đường link <https://docs.google.com/spreadsheets/d/1FToKXiONnwUTEK7VqfBp22Rf71yBI7lxSDYjd2ZWtqo/edit#gid=644602066>)

c) Số lượng công dân từ vùng dịch trở về huyện/TX/TP từ 27/4 đến nay

TT	Địa phương	Số người hôm qua	Số người hôm nay	Tích lũy
1	TP.BMT	46	48	18423
2	TX. Buôn Hồ	41	29	6135
3	H. Ea H'Leo	22	51	7913
4	H. Krông Năng	138	-	15623
5	H. Cư M'Gar	35	12	12538
6	H. M'Đrăk	9	10	3321
7	H. Ea Kar	36	69	12530
8	H. Krông Pắc	306	240	39733
9	H. Krông Bông	34	17	6143
10	H. Krông Ana	36	40	5776
11	H. Cư Kuin	21	11	4692
12	H. Lắk	6	12	3715
13	H. Buôn Đôn	0	69	3948
14	H. Ea Sup	5	18	4291
15	H. Krông Buk	0	0	2924
	TỔNG	735	626	147705

d) Tình hình công dân vùng dịch phía Nam trở về từ ngày 02/10-25/11¹

TT	Địa phương	Tổng	Tình hình tiêm vắc xin			F0 đã khỏi	Dương tính
			Tiêm mũi 1	Tiêm 2 mũi	Chưa tiêm		
1	TP.BMT	1463	441	861	161	90	7
2	TX. Buôn Hồ	2304	715	1012	577	129	20
3	H. Ea H'Leo	2460	868	706	886	93	2
4	H. Krông Năng	4350	1530	1543	1277	0	0
5	H. Cư M'Gar	4330	1665	1260	1405	315	16
6	H. M'Đrăk	1307	395	560	352	68	38
7	H. Ea Kar	4334	1552	1429	1353	338	54
8	H. Krông Pắc	7479	2251	2615	2613	649	49
9	H. Krông Bông	2597	871	881	845	541	24
10	H. Krông Ana	2828	812	1152	864	191	5
11	H. Cư Kuin	2598	840	984	774	164	18
12	H. Lắk	1325	558	193	574	140	121
13	H. Buôn Đôn	1696	583	601	512	155	12
14	H. Ea Sup	2002	745	532	725	141	24
15	H. Krông Buk	960	293	262	405	119	10
16	Khu CLTT tỉnh	493	186	19	288	18	15
	TỔNG	42526	14305	14610	13611	3151	415
	Tỷ lệ		33.6	34.4	32.0	7.4	1.0

3. Tình hình lấy mẫu xét nghiệm

TT	Địa phương	Test nhanh kháng nguyên				Xét nghiệm RT-PCR				
		Trong ngày		Tổng		Trong ngày		Tổng		Chờ kết quả
		Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	
1	CDC*	28	0	48698	302					
2	TP.BMT	221	13	173888	1439	68	9	12064	2087	68
3	TX. Buôn Hồ	21	48	59524	785	96	47	19049	1104	47
4	H. EaH'Leo	115	6	35552	333	0	12	7330	333	0
5	H.Krông Năng	-	-	13556	205	-	-	1775	311	-
6	H. Cư M'Gar	116	22	95889	642	51	19	11158	803	51
7	H. M'Đrăk	120	0	40960	48	0	1	2121	51	0
8	H. Ea Kar	57	9	33779	137	26	5	4331	172	20
9	H. Krông Pắc	317	5	44208	152	47	8	5194	262	0
10	H.Krông Bông	170	0	34466	178	118	0	11704	195	118
11	H. Krông Ana	137	1	23459	285	1	12	2263	291	1
12	H. Cư Kuin	47	2	53485	204	2	4	9917	500	0
13	H. Lắk	51	2	34673	193	2	0	2399	210	3
14	H. Buôn Đôn	195	5	23317	109	39	0	4481	152	39
15	H. Ea Sup	0	0	17158	69	5	1	3199	97	0
16	H. Krông Buk	8	5	42275	540	96	13	8289	814	96
	TỔNG	1603	118	774887	5621	551	131	105274	7382	443

¹ Theo thống kê báo cáo của Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

4. Hoạt động tiêm vắc xin COVID-19:

- Sở Y tế đã nhận được 13 đợt cấp vắc xin từ Bộ Y tế, tính đến ngày 25/11/2021 trên toàn tỉnh đã tiêm tổng số liều vắc xin là **1.616.606** liều trên tổng số **1.326.719** đối tượng đích (trên 18 tuổi), trong đó tiêm 1 mũi là 1.206.930 liều (đạt tỷ lệ là 91%) và tiêm mũi 2 là 409.676 liều (đạt tỷ lệ là 30,9%).

5. Công tác điều trị trong ngày

a) Tình hình biến động bệnh nhân trong ngày

TT	Cơ sở điều trị	Số giường bệnh	Số BN của ngày hôm trước	Số BN ngày hôm nay	Trong đó				
					Mới	Chuyển tuyến trên	Chuyển tuyến dưới	Ra viện	Tử vong
1	BV Dã chiến 01	1000	440	461	38	1		15	0
2	BV Dã chiến 02	1500	300	287	21	0		34	0
3	BV Dã chiến 03	500	314	337	23	0		0	0
4	TTYT Không Búk	230	210	255	47	0	0	2	0
5	BV khu vực 333	300	87	88	7	0	0	6	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	100	94	96	2	0	0	0	0
7	BVĐK Vùng TN	92	52	51	1	0	0	0	2
	Tổng	3722	1497	1575	139	1	0	57	2

- Tổng số bệnh nhân COVID-19: 7.266 trường hợp, trong đó có 5.569 trường hợp ra viện, 40 trường hợp tử vong, hiện còn điều trị 1.657 trường hợp.

b) Phân loại tình trạng bệnh nhân

(Một số bệnh nhân đang chuyển và lưu tại tuyến dưới nên chưa phân loại mức độ)

- Phân loại theo mức độ lâm sàng (n=1.575)

TT	Cơ sở điều trị	Không có biểu hiện lâm sàng	Mức độ nhẹ (VĐHH Cấp)	Mức độ vừa (Viêm phổi)	Mức độ nặng (Viêm phổi nặng)	Mức độ nguy kịch				Hội chứng viêm hệ thống liên quan COVID-19 TE
						ARDS	Nhiễm trùng huyết	Sốc nhiễm trùng	Khác	
1	BV Dã chiến 01	274	187	0	0	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	229	58	0	0	0	0	0	0	0
3	BV Dã chiến 03	286	51	0	0	0	0	0	0	0
4	TTYT Không Búk	185	70	0	0	0	0	0	0	0
5	BV khu vực 333	23	61	4	0	0	0	0	0	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	0	82	13	1	0	0	0	0	0
7	BVĐK Vùng TN	4	4	4	35	4	3	0	0	0
	Tổng	1001	513	21	36	4	3	0	0	0
	Tỷ lệ %	63.6	32.6	1.3	2.3	0.3	0.2	0.0	0.0	0.0

- Điều trị liên quan đến suy hô hấp (n=1.575)

TT	Cơ sở điều trị	Bình thường	Thở Oxy	HFNC	Thở máy không xâm nhập	Thở máy xâm nhập	ECMO
1	BV Dã chiến 01	461	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	287	0	0	0	0	0
3	BV Dã chiến 03	337	0	0	0	0	0
4	TTYT Krông Búk	255	0	0	0	0	0
5	BV khu vực 333	88	0	0	0	0	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	82	14	0	0	0	0
7	BVĐK Vùng TN	12	24	10	2	3	0
	Cộng	1522	38	10	2	3	0
	Tỷ lệ %	96.6	2.4	0.6	0.1	0.2	0.0

II. TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

- Sở Y tế đang điều 382 nhân lực/ tổng 1.460 lượt điều động để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và huy động giảng viên, sinh viên tình nguyện thuộc các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe tham gia công tác phòng, chống dịch trên địa bàn (*Chi tiết tại phụ lục 2*).

Trên đây là báo cáo tình hình COVID-19 ngày 25/11/2021 của Sở Y tế./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các tổ chức TMTH-CMNV;
- Tổ giúp việc COVID-19;
- Lưu: VT, NVYD.

Nay Phi La

Phụ lục 1:**CHI TIẾT CÁC CHÙM CA BỆNH**

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
1	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây, ghi nhận tại TDP1,2. Bình Tân, Buôn Hồ	261	264	-
2	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây ghi nhận Fo đầu tiên tại Buôn Kmiên, xã Ea Drông, Buôn Hồ	88	77	153
3	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây tại buôn Tring 1,2,3 Phường An Lạc, TX Buôn Hồ	82	100	-
4	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại Buôn Koneh, Buôn A.ring, Cuôr Đăng, Cư Mgar, F0 đầu tiên là Lê Thị Lý - Ea Drông, Cư M'gar	335	287	95
5	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây, liên quan Fo đầu tiên Y Mong Mlô, tại huyện Krông Buk	44	-	-
6	Chùm ca bệnh tại Buôn Ciệt, Ea Tiêu, Cư Kuin	82	87	-
7	Chùm ca bệnh tại Buôn Ea Nho, xã Chư Kpô, Krông Búk	214	250	300
8	Chùm ca bệnh liên quan F0 Y Bren Liêng tại xã Yang Tao, Lak. Về từ HCM	59	-	-
9	Chùm ca bệnh tại buôn Kli A, Đat Hiếu, Buôn Hồ	96	55	-
10	Chùm ca bệnh tại phường Thống Nhất, Buôn Hồ	54	18	-
11	Liên quan chùm ca bệnh trên đường Nguyễn Khuyến, Tân Lợi, BMT	40	-	-
12	Chùm ca bệnh ghi nhận trong cộng đồng tại thôn 2, xã Cư Suê, Huyện Cư M'Gar. Trở về tp HCM và Bình Dương. F0 Nguyễn Hữu Thuật	22	18	76
13	Chùm ca bệnh tại Buôn Tah, xã Ea Drông, Cư M'gar	55	50	20
14	Chùm ca bệnh tại Xã Ea Drông, Cư M'Gar	30	200	100
15	Liên quan Fo Y Per Kbuôr MS 910255 tại Ea Mta, Ea Bhôk, Cư Kuin, (Fo đầu là Y Kroh Nir, Xã Hòa Thắng, BMT). Chưa rõ nguồn lây	34	-	-
16	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kbuôr, buôn Ađrông Điết - xã Cư Pong, Krông Búk	86	200	100
17	Chùm ca bệnh tại thôn 5, Cư Yang, Ea Kar	10	-	-
18	Liên quan Fo Tô Tấn Tuấn, Buôn Niêng 2, Ea Nuôl, Buôn Đôn, chưa rõ nguồn lây	15	-	-
19	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Klok, Cư Pong, Krông Búk.	69	100	80
20	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại 33/16 Đỉnh Công Tráng, P Tân Tiến, BMT	14	-	-
21	Liên quan chùm ca bệnh F0 Nông Thị Luyện chưa rõ nguồn lây tại Cư Yang, Ea Kar	22	-	-
22	Liên quan chùm ca bệnh không rõ nguồn lây tại 02 Nguyễn Gia Thiều, Tân An, BMT	12	-	-
23	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại TT Buôn Tráp, Krông Ana Fo trở về từ TP.HCM	10	-	-
24	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Wik, Ea Hồ, Krông Năng, Fo Y Thiếp Niê BN937682	232	-	-
25	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1,4,7,8, 3 xã Cư Ebur, BMT	113	-	-
26	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kniêr, Xã Tân Tiến, Krông Pắc	12	-	-
27	Liên quan chùm ca bệnh Fo Phạm Thị Gụ BN919817 tại Buôn Trung, Cư Bông, Ea Kar	21	-	-
28	Liên quan Fo Nguyễn Thanh Long BN923219, chưa rõ nguồn lây tại Thôn 7,	10	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
	Ea Tiêu, Cư Kuin			
29	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 12, Ea Ktur, Fo Cao Thị Thanh BN912116 (F1 Từ đường Hồ Tùng Mậu, BMT)	23	-	-
30	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Tơng Lĩa, buôn Kđoh- xã Ea Tar, Cư M'Gar	33	100	50
31	Liên quan đến bệnh nhân H Lich Mlô, Y Quân Mlô tại Buôn Đrao B, Xã Dliê Mnông, Cư M'Gar	35	-	-
32	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, Krông Buk	13	100	60
33	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Kô Tam, xã Ea Tu, BMT	49	-	-
34	Liên quan chùm ca bệnh tại đường Phan Bội Châu, P Thống Nhất, BMT	21	-	-
35	Chùm ca bệnh trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây. Liên quan Fo Nguyễn Thị An, tại Thôn 4, Yang Reh, Krông Bông	57	-	-
36	Liên quan Fo H Ngu Siu, chưa rõ nguồn lây. Tại TT Ea Súp	8	-	-
37	Liên quan Fo H Blanh Niê, Buôn Bling, Cư M'Gar	38	-	-
38	Liên quan Fo Nguyễn Bình Phương về từ TP.HCM, BN1009980, chùm ca bệnh cộng đồng tại Ea Nam, Ea Hleo	5	-	-
39	Liên quan Fo H Sa Ra Bkrông, BN 1036558 chưa rõ nguồn lây, ghi nhận tại Buôn Bàng, Đắk Liêng, Lắk	30	-	-
40	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Knia, xã Ea Tul, huyện Cư M'gar	7	-	-
41	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Mlăng, xã Ea Tar, huyện Cư M'gar	8	-	-
42	Liên quan BN Trần Kim Bàng Tại Tân Hòa 3, Phường Thống Nhất, Buôn Hồ	9	-	-
43	Liên quan chùm ca bệnh tại 30 Nguyễn Lương Bằng, P Tân Lập, BMT	8	-	-
44	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Cư Khanh, Ea Sin, Krông Buk	5	-	-
45	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 14, xã Cư Kbang, Ea Súp	37	-	-
46	Liên quan chùm ca bệnh Công ty SMC, Ea Nam, Ea H'leo	20	-	-
47	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Mùi 1, xã Cư Né, Krông Búk	14	-	-
48	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại 215A Y Wang ,Bánh mì Sài Gòn, BMT	18	-	-
49	Chùm ca bệnh tại Buôn Knia 1, Knia 2, Ea Bar, Buôn Đôn	15	-	-
50	Liên quan đến chùm ca bệnh TDP 5, Phường Đoàn Kết, Buôn Hồ	15	-	-
51	Liên quan đến chùm ca bệnh Buôn Tung, xã Ea Drông	14	-	-
52	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại thôn Nam Hòa, Xã Dray Bhang, Cư Kuin.	7	-	-
53	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây. Fo Dương Long Ayun BN1047389 tại Ea Mnang, Cư M'Gar	17	-	-
54	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại thôn 15, Pong Drang, Krông Buk. Fo Bùi Phục Sinh BN1019725	5	-	-
55	Chùm ca bệnh tại thôn 7, Hòa Thuận, BMT Fo Đinh Quốc Tuấn BN 985503	11	-	-
56	Liên quan đến chùm ca bệnh Lò gạch xã Ea Bông, Krông Ana	42	-	-
57	Liên quan chùm ca bệnh Chợ TT Quảng Phú, huyện Cư M'Gar	49	-	-
58	Chùm ca bệnh tại thôn 13, Pong Drang, Krông Buk	11	-	-
59	Liên quan Fo Nguyễn Thị Cẩm Hồng về từ Bình Dương tại thôn 5, Ea H'Leo	9	-	-
60	Liên quan Fo Hoàng Văn Huân chưa rõ nguồn lây trong cộng đồng, tại Ea Puk, Krông Năng	7	-	-
61	Liên quan Fo Y Ngheo Mgiáo tại buôn Drao 2, Cư Né, Krông Buk	15	-	-
62	Liên quan ổ dịch Cửa hàng Văn Sỹ, TDP 6, TT Phước An	5	-	-
63	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Biấp, xã Yang Tao, Lắk	9	-	-
64	Liên quan chùm ca bệnh tại chợ TT Krông Bông	5	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
65	Liên quan chùm ca bệnh Hém 105 Lê Hồng Phong, BMT	15	-	-
66	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, Fo Y Noan Niê và H Na Sa Niê tại buôn Dhu, Xã Ea Drông, Buôn Hồ	13	-	-
67	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng tại thôn 6, xã Cư Mlan, Ea Súp	9	-	-
68	Chùm ca bệnh tại Thị trấn Krông Năng	4	-	-
69	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kjö B, Ea Drông, Buôn Hồ	46	85	-
70	Liên quan Fo Nguyễn Văn An BN1155408 Buôn Ea Drich, Cư Pong, Krông Buk. Chùm cộng đồng, không rõ nguồn lây	11	-	-
71	Liên quan Fo H Bình Niê BN1076928 trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây. Tại buôn Kna B, Cư M'Gar	7	-	-

Phụ lục 2: TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

1) Các đơn vị đã tiếp nhận nhân lực điều động:

TT	Đơn vị tiếp nhận	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/NHS/YS	Kỹ thuật viên	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên, sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	0	0								0	22
2	Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên	3	5						11	1	20	20
3	Bệnh viện Dã chiến số 01 tỉnh Đắk Lắk	20	39	5	8	5			11	10	98	189
4	Bệnh viện Dã chiến số 02 tỉnh Đắk Lắk	14	20	2	3	3	1		21	7	71	71
5	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh			5				20			25	36
6	Trung tâm Y tế thành phố Buôn Ma Thuột						3	75	22		100	608
7	Thành phố Hồ Chí Minh	5	5				0				10	14
8	Trung tâm Y tế thị xã Buôn Hồ	2	0	0	0			0		0	2	202
9	Trung tâm Y tế huyện Krông Búk	3	8	9				0	6		26	75
10	Khu cách ly Ký túc xá Trường ĐH Tây Nguyên	4	5				1				10	44
11	Khu cách ly Trường Cao đẳng Công nghệ Tây Nguyên	4	6								10	10
12	Khu cách ly Trường Chính trị										0	21
13	Khu cách ly Dây nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3		1							1	2	2
14	Khu cách ly Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk	3							5		8	8
15	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên							0			0	28
16	Trường THPT DTNT N'Trang Long							0			0	70
17	Trường THCS Hòa Phú		0	0							0	40
TỔNG CỘNG		58	89	21	11	8	5	95	76	19	382	1460

2) Nhân lực tham gia điều động

TT	Đơn vị	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/ Nữ hộ sinh/Y sĩ	KTV	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên, sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Y tế công lập	51	84	21	11	8	3	0	0	17	195	644
1.1	Sở Y tế	1									1	1
1.2	BVĐK vùng Tây Nguyên	10	7	2	4	1	0			2	26	80
1.3	BVĐKTP.Buôn Ma Thuột	11	11	1	0	1	1			6	31	70
1.4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	7	2	8						1	18	39
1.5	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	1	2				0				3	22
1.6	Bệnh viện Y HCT		3		1	1				0	5	52
1.7	Trung tâm Y tế Cư M'gar	0	5	0							5	53
1.8	TT Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm			5	3						8	9
1.9	TTYT huyện Ea Súp	0	2								2	5
1.10	TTYT huyện Lắk	3	5								8	16
1.11	TTYT huyện Krông Pắc	0	3								3	9
1.12	TTYT huyện Ea Kar	1	2	1							4	14
1.13	TTYT huyện Krông Búk						0				0	1
1.14	Trung tâm Da liễu						1				1	1
1.15	Bệnh viện Mắt Đắk Lắk		0								0	6
1.16	Bệnh viện Tâm thần	2	3			1					6	11
1.17	TTYT huyện Ea H'leo	1	2	0						0	3	46
1.18	TTYT huyện Krông Năng	0	2	0	0					0	2	28
1.19	TTYT huyện Krông Bông	3	5			1					9	16
1.20	TTYT huyện M'Drăk		3	1							4	4
1.21	TTYT huyện Krông Ana		2								2	2
1.22	BVĐK thị xã Buôn Hồ	2	4	1	0					0	7	33
1.23	TTYT huyện Cư Kuin	9	15	2	3	3	1			7	40	46
1.24	TTYT TP Buôn Ma Thuột		6					0		1	7	80
2	Bệnh viện tư nhân	5	0	0	0	0	0	0	0	0	5	20
2.1	BVĐK Thiện Hạnh	5									5	11
2.2	BVĐK Hòa Bình	0	0		0						0	9
3	Y tế tư nhân (Phòng khám đa khoa, Phòng khám chuyên khoa,...)										0	0
4	Cán bộ y tế hưu trí										0	0
5	Trường Đại học, Cao đẳng	0	0	0	0	0	0	95	0	0	95	696
5.1	Trường ĐH BMT										0	283
5.2	Trường ĐH Tây Nguyên							95			95	345
5.3	Trường Cao đẳng Y tế							0			0	68
6	Bệnh viện Bạch Mai	3	5							1	9	9
7	Sở Y tế TP Hồ Chí Minh						2				2	2
8	Tình nguyện viên								76		76	89
TỔNG CỘNG		59	89	21	11	8	5	95	76	18	382	1460